

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHOÁNG SẢN Á CHÂU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2014	13 - 35



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001715 ngày 28 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Hợp tác Kinh tế (*)	11.400.000.000	40%
Các cổ đông khác	17.100.000.000	60%
Cộng	28.500.000.000	100%

(*) Nay là Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
Điện thoại : 0383.791.777
Fax : 0383.791.555
Mã số thuế : 2900859599

Ngành nghề kinh doanh:

- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng kim loại);
- Sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 35).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Đình Danh	Chủ tịch	26 tháng 4 năm 2013	
Ông Hoàng Trọng Diên	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013	
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013	
Ông Lê Mạnh Hùng	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013	
Ông Nguyễn Văn Chương	Ủy viên	26 tháng 4 năm 2013	

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013	
Bà Trần Thị Hồng Thái	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	
Ông Nguyễn Thành Hưng	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Trọng Diên	Giám đốc	18 tháng 12 năm 2007	

Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Văn Chương Bổ nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2007

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Hoàng Trọng Diên
Ngày 03 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
Số: 50/2015/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu, được lập ngày 03 tháng 3 năm 2015, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36.621.047.827	39.767.982.000
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.146.535.931	7.843.834.559
1. Tiền	111		7.146.535.931	7.843.834.559
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	6.500.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	6.500.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.079.582.392	14.926.469.624
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	13.936.921.621	10.819.026.644
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	10.175.000	4.165.055.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	132.485.771	153.664.578
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	-	(211.276.598)
IV. Hàng tồn kho	140		12.668.681.333	9.473.352.258
1. Hàng tồn kho	141	V.7	12.668.681.333	9.473.352.258
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.726.248.171	1.024.325.559
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	329.154.170	222.843.949
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.302.327.697	642.258.894
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	94.766.304	159.222.716

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.782.748.177	30.066.683.302
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		40.753.708.788	29.418.352.155
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	36.098.336.150	25.431.638.056
<i>Nguyên giá</i>	222		57.270.586.564	42.859.121.972
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.172.250.414)	(17.427.483.916)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	716.665.911	776.272.182
<i>Nguyên giá</i>	228		1.134.381.101	1.134.381.101
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(417.715.190)	(358.108.919)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	3.938.706.727	3.210.441.917
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.029.039.389	648.331.147
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	1.029.039.389	648.331.147
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		78.403.796.004	69.834.665.302

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		32.611.485.069	24.601.338.579
I. Nợ ngắn hạn	310		28.942.256.069	23.195.206.079
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	11.082.140.080	6.411.719.875
2. Phải trả người bán	312	V.15	13.066.006.877	12.359.998.773
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	42.500.000	502.253.942
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	176.204.416	130.086.809
5. Phải trả người lao động	315		3.896.326.121	2.848.493.303
6. Chi phí phải trả	316	V.18	285.762.484	617.696.381
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	4.962.381	241.310.274
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	388.353.710	83.646.722
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.669.229.000	1.406.132.500
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	3.669.229.000	1.406.132.500
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.792.310.935	45.233.326.723
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	45.792.310.935	45.233.326.723
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		28.500.000.000	28.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.745.849.620	5.422.990.218
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.030.670.115	1.542.266.621
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.515.791.200	9.768.069.884
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		78.403.796.004	69.834.665.302

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

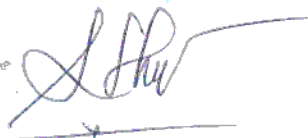
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.23	1.554.208.186	1.554.208.186
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.888,43	34.374,28
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Lưu Thị Thu

Kê toán trưởng



Nguyễn Văn Chương

Lập ngày 03 tháng 3 năm 2015

Giám đốc




Hoàng Trọng Diên

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	139.130.209.161	113.897.128.629
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.913.698.258	3.430.346.474
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		136.216.510.903	110.466.782.155
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	72.930.417.404	58.448.275.711
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.286.093.499	52.018.506.444
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	458.361.924	220.416.120
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	686.390.421	186.464.489
Trong đó: chi phí lãi vay	23		389.097.146	110.738.526
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	48.030.617.412	36.101.423.020
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.993.199.750	5.546.946.332
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.034.247.840	10.404.088.723
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.188.845	7.400.385
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.562.293	87.101.001
13. Lợi nhuận khác	40		(7.373.448)	(79.700.616)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.026.874.392	10.324.388.107
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	511.083.192	556.318.223
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.515.791.200	9.768.069.884
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3.339	3.427

Người lập biểu

Lưu Thị Thu

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Chương

Lập ngày 03 tháng 3 năm 2015

Giám đốc



Hoàng Trọng Diên

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.026.874.392		10.324.388.107
2. Điều chỉnh cho các khoản:					
- Khấu hao tài sản cố định	02		3.804.372.769		3.511.360.108
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(211.276.598)		284.069.230
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	108.333.664		(27.884.585)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(309.329.012)		-
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	389.097.146		110.738.526
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.808.072.361		14.202.671.386
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(537.448.561)		(2.919.617.285)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.195.329.075)		1.478.700.714
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		818.514.114		1.208.078.965
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(487.018.463)		878.286.693
- Tiền lãi vay đã trả	13		(355.509.936)		(93.116.337)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(531.606.046)		(617.872.678)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		40.000.000		-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(712.100.000)		(398.599.987)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.847.574.394		13.738.531.471
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(15.139.729.402)		(1.165.323.554)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.093.333.333)		(6.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.593.333.333		-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-		-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		309.329.012		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.330.400.390)		(7.665.323.554)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	24.243.407.350	9.364.183.433
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(17.477.987.280)	(6.239.072.911)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36 V.22	(7.980.000.000)	(4.275.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(1.214.579.930)</i>	<i>(1.149.889.478)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(697.405.926)	4.923.318.439
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	7.843.834.559	2.921.306.363
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	107.298	(790.243)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	7.146.535.931	7.843.834.559

Người lập biểu

Luu Thị Thu

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Chương

Lập ngày 03 tháng 3 năm 2015

Giám đốc



Hoàng Trọng Diên

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
 - Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng kim loại);
 - Sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 96 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 97 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

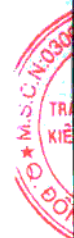
Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Tài sản cố định khác	6

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền khai thác mỏ

Quyền khai thác mỏ là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính để có quyền khai thác mỏ đá. Quyền khai thác mỏ được khấu hao trong 20 năm.

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO)

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng. Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng được khấu hao từ 4 đến 6 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Nguồn vốn kinh doanh

Là nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu, được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn (04) năm đầu tiên kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến hết năm 2011) và giảm 50% trong chín (09) năm tiếp theo (từ năm 2012 trở đi).

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.370 VND/USD
31/12/2013 : 21.062,5 VND/USD

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng năm.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

- Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	563.501.655	158.641.784
Tiền gửi ngân hàng	6.583.034.276	7.685.192.775
Cộng	<u>7.146.535.931</u>	<u>7.843.834.559</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 01 năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng trong nước	13.936.921.621	8.458.973.518
Phải thu khách hàng nước ngoài	-	2.360.053.126
Cộng	<u>13.936.921.621</u>	<u>10.819.026.644</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho nhà cung cấp trong nước	10.175.000	1.698.500.000
Trả trước cho nhà cung cấp nước ngoài	-	2.466.555.000
Cộng	<u>10.175.000</u>	<u>4.165.055.000</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đội khai thác mỏ đá Châu Quang	32.683.981	3.153.981
Phải thu tiền bảo hiểm	43.801.790	62.850.705
Phải thu khác	56.000.000	87.659.892
Cộng	<u>132.485.771</u>	<u>153.664.578</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	-	(211.276.598)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	(179.188.598)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	(32.088.000)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	-	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	<u>-</u>	<u>(211.276.598)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	211.276.598	1.481.415.554
Trích lập dự phòng bổ sung	-	284.069.230
Hoàn nhập dự phòng	(211.276.598)	(1.554.208.186)
Số cuối năm	-	211.276.598

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.650.833.271	4.748.185.321
Công cụ, dụng cụ	436.015.365	409.535.775
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.106.415.425	1.655.417.095
Thành phẩm	4.419.079.959	2.644.923.700
Hàng hóa	56.337.313	15.290.367
Cộng	12.668.681.333	9.473.352.258

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	2.057.258	2.086.492
Công cụ dụng cụ	111.611.429	89.415.516
Chi phí sửa chữa	102.712.742	21.983.500
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	112.772.741	109.358.441
Cộng	329.154.170	222.843.949

9. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho CBCNV.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.879.514.813	28.116.363.374	1.821.092.305	42.151.480	42.859.121.972
Tăng trong năm	2.912.306.192	10.081.350.653	1.417.807.747	-	14.411.464.592
- Mua sắm mới	-	-	1.306.944.614	-	1.306.944.614
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.912.306.192	10.081.350.653	110.863.133	-	13.104.519.978
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	15.791.821.005	38.197.714.027	3.238.900.052	42.151.480	57.270.586.564
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	532.377.099	405.636.022	667.558.250	42.151.480	1.647.722.851
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.856.228.515	12.302.412.033	1.237.229.752	31.613.616	17.427.483.916
Tăng do khấu hao trong năm	958.779.421	2.584.824.713	190.624.500	10.537.864	3.744.766.498
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	4.815.007.936	14.887.236.746	1.427.854.252	42.151.480	21.172.250.414
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	9.023.286.298	15.813.951.341	583.862.553	10.537.864	25.431.638.056
Số cuối năm	10.976.813.069	23.310.477.281	1.811.045.800	-	36.098.336.150
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 12.681.099.678 VND và 11.227.646.615 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Trung Đô và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nghệ An

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền Khai thác mỏ	Chứng nhận hệ thống QLCL (ISO)	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.102.562.919	31.818.182	1.134.381.101
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	1.102.562.919	31.818.182	1.134.381.101
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	31.818.182	31.818.182
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	330.768.864	27.340.055	358.108.919
Tăng do khấu hao trong năm	55.128.144	4.478.127	59.606.271
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	385.897.008	31.818.182	417.715.190
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	771.794.055	4.478.127	776.272.182
Số cuối năm	716.665.911	-	716.665.911
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Kho chứa vật liệu	112.045.818	-	-	112.045.818
Dự án Xây dựng dây chuyền tráng phủ	150.586.554	11.890.699.439	(12.041.285.993)	-
Đường nội bộ mỏ đá Châu Quang	984.785.000	-	(984.785.000)	-
Đường nội bộ mỏ đá Châu Hồng	1.963.024.545	-	-	1.963.024.545
Dự án mỏ đá Châu Hồng	-	1.863.636.364	-	1.863.636.364
Gara để xe và nhà vệ sinh	-	78.448.985	(78.448.985)	-
Cộng	3.210.441.917	13.832.784.788	(13.104.519.978)	3.938.706.727

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	500.329.600	841.206.364	(489.114.721)	852.421.243
Chi phí sửa chữa	109.402.241	164.268.014	(128.414.799)	145.255.456
Chi phí trả trước dài hạn khác	38.599.306	26.500.000	(33.736.616)	31.362.690
Cộng	648.331.147	1.031.974.378	(651.266.136)	1.029.039.389

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.372.540.080	5.358.594.875
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương - Chi nhánh Trung Đô	6.850.880.080	5.358.594.875
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Nghệ An	2.521.660.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả	1.709.600.000	1.053.125.000
Cộng	<u>11.082.140.080</u>	<u>6.411.719.875</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Vay ngắn hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	5.358.594.875	1.053.125.000	6.411.719.875
Số tiền vay phát sinh	18.488.112.350	-	18.488.112.350
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	1.709.600.000	1.709.600.000
Số tiền vay đã trả	(14.564.385.155)	(1.058.699.250)	(15.623.084.405)
CLTG phát sinh trong thanh toán	46.549.580	5.574.250	52.123.830
CLTG đánh giá lại cuối năm	43.668.430	-	43.668.430
Số cuối năm	<u>9.372.540.080</u>	<u>1.709.600.000</u>	<u>11.082.140.080</u>

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả cho nhà cung cấp trong nước	13.062.993.707	12.357.028.961
Phải trả cho nhà cung cấp nước ngoài	3.013.170	2.969.813
Cộng	<u>13.066.006.877</u>	<u>12.359.998.773</u>

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước trả tiền trước	42.500.000	2.205.000
Khách hàng nước ngoài trả tiền trước	-	500.048.942
Cộng	<u>42.500.000</u>	<u>502.253.942</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào thu nhập khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	819.788.120	(819.788.120)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	12.830.004	2.914.230.258	(2.927.060.262)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	109.090.595	511.083.192	(531.606.046)	-	88.567.741
Thuế thu nhập cá nhân	1.205.748	342.019.441	(341.320.189)	-	1.905.000
Thuế tài nguyên	-	177.765.525	(119.887.740)	-	57.877.785
Tiền thuê đất	-	196.736.000	(196.736.000)	-	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.960.462	85.082.160	(57.228.270)	(6.960.462)	27.853.890
Cộng	<u>130.086.809</u>	<u>5.049.704.696</u>	<u>(4.996.626.627)</u>	<u>(6.960.462)</u>	<u>176.204.416</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Bột đá bán trong nước	10%
Bột đá xuất khẩu	0%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.026.874.392	10.324.388.107
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	194.789.441	801.976.365
Chi phí không hợp lệ	194.896.739	801.976.365
Thuế bị phạt, bị truy thu	97.242.374	634.406.014
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	-	74.290.776
- Các khoản điều chỉnh giảm	97.654.365	93.279.575
	(107.298)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền	(107.298)	-
Thu nhập chịu thuế	10.221.663.833	11.126.364.472
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	1.022.166.383	1.112.636.447
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	(511.083.191)	(556.318.224)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	511.083.192	556.318.223

Thuế tài nguyên

Công ty nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá hộc trắng

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	57.045.631	23.458.421
Chi phí vận chuyển phục vụ bán hàng	180.781.818	493.886.363
Chi phí phải trả khác	47.935.035	100.351.597
Cộng	285.762.484	617.696.381

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	-	4.702.120
Phải trả Tổng Công ty Hợp tác kinh tế	-	230.107.590
Phải trả khác	4.962.381	6.500.564
Cộng	4.962.381	241.310.274

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ khen thưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	83.646.722	(96.200.013)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	976.806.988	578.446.722
Chi quỹ	(672.100.000)	(398.599.987)
Số cuối năm	388.353.710	83.646.722

21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Trung Đô để đầu tư xây dựng dây chuyền chế biến bột đá trắng siêu mịn trắng phủ, với lãi suất áp dụng theo thông báo lãi suất ưu đãi của VCB Trung Đô đối với Công ty Cổ phần Khoáng Sản Á Châu và được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.709.600.000	1.053.125.000
Trên 1 năm đến 5 năm	3.669.229.000	1.406.132.500
Trên 5 năm	-	-
Tổng nợ	5.378.829.000	2.459.257.500

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.406.132.500	235.913.239
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.755.295.000	2.466.555.000
Số tiền đã trả trong năm	(1.854.902.875)	(235.913.239)
CLTG phát sinh trong thanh toán	7.541.713	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(1.709.600.000)	(1.053.125.000)
CLTG đánh giá lại cuối năm	64.762.662	(7.297.500)
Số cuối năm	3.669.229.000	1.406.132.500

002-
NH
Y
HỮU H
TƯ V
C
NỘI
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	28.500.000.000	2.012.912.342	1.107.344.274	8.698.446.945	40.318.703.561
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.768.069.884	9.768.069.884
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	3.410.077.876	434.922.347	(4.423.446.945)	(578.446.722)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(4.275.000.000)	(4.275.000.000)
Số dư cuối năm trước	28.500.000.000	5.422.990.218	1.542.266.621	9.768.069.884	45.233.326.723
Số dư đầu năm nay	28.500.000.000	5.422.990.218	1.542.266.621	9.768.069.884	45.233.326.723
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.515.791.200	9.515.791.200
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	322.859.402	488.403.494	(1.788.069.884)	(976.806.988)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(7.980.000.000)	(7.980.000.000)
Số dư cuối năm	28.500.000.000	5.745.849.620	2.030.670.115	9.515.791.200	45.792.310.935
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Số cuối năm	Số đầu năm		
Vốn đầu tư của Nhà nước	11.400.000.000	11.400.000.000	11.400.000.000		
Vốn góp của các cổ đông khác	17.100.000.000	17.100.000.000	17.100.000.000		
Cộng	28.500.000.000	28.500.000.000	28.500.000.000		

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	7.980.000.000	4.275.000.000
Cộng	<u>7.980.000.000</u>	<u>4.275.000.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.850.000	2.850.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.850.000	2.850.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.850.000	2.850.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.850.000	2.850.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.850.000	2.850.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.554.208.186	-
Nợ khó đòi đã xử lý trong năm	-	1.554.208.186
Nợ khó đòi đã được thu hồi được trong năm	-	-
Số cuối năm	<u>1.554.208.186</u>	<u>1.554.208.186</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	139.130.209.161	113.897.128.629
- Doanh thu bán hàng hóa	18.501.722.758	3.050.046.497
- Doanh thu bán thành phẩm	120.628.486.403	110.847.082.132
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.913.698.258)	(3.430.346.474)
- Giảm giá hàng bán	-	(77.034.545)
- Thuế xuất khẩu	(2.913.698.258)	(3.353.311.929)
Doanh thu thuần	<u>136.216.510.903</u>	<u>110.466.782.155</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	18.463.119.778	3.050.046.497
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	117.753.391.125	107.416.735.658

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	13.195.343.674	1.823.300.794
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	59.735.073.730	56.624.974.917
Cộng	72.930.417.404	58.448.275.711

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	31.087.659.332	32.753.878.023
Chi nhân công trực tiếp	9.478.457.039	6.547.757.341
Chi phí sản xuất chung	20.300.174.498	16.167.698.550
Tổng chi phí sản xuất	60.866.290.869	55.469.333.914
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	549.001.670	3.406.370
Tổng giá thành sản xuất	61.415.292.539	55.472.740.284
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.774.156.259)	1.161.943.838
Giá trị sản phẩm chạy thử	93.937.450	-
Giá trị hàng hủy	-	(9.709.205)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	59.735.073.730	56.624.974.917

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	22.253.278	26.819.509
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	309.329.012	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	126.779.634	165.712.026
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	27.884.585
Cộng	458.361.924	220.416.120

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	389.097.146	110.738.526
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	187.546.994	28.670.228
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	108.333.664	-
Lãi chậm nộp BHXH, BHYT, BHTN	1.412.617	47.055.735
Cộng	686.390.421	186.464.489

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	142.056.000	62.142.000
Chi phí vật liệu, bao bì	779.487.569	335.583.413
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.178.429.978	658.135.737
Chi phí khấu hao TSCĐ	45.161.501	45.161.508
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.255.994.393	34.527.552.298
Chi phí bằng tiền khác	629.487.971	472.848.064
Cộng	48.030.617.412	36.101.423.020

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.589.131.929	3.565.845.222
Chi phí vật liệu quản lý	272.655.637	342.087.570
Chi phí đồ dùng văn phòng	86.369.977	50.354.625
Chi phí khấu hao TSCĐ	140.926.853	185.427.046
Thuế, phí và lệ phí	10.783.182	19.017.600
Chi phí dự phòng	(211.276.598)	284.069.230
Chi phí dịch vụ mua ngoài	574.632.343	600.853.963
Chi phí bằng tiền khác	529.976.427	499.291.076
Cộng	<u>4.993.199.750</u>	<u>5.546.946.332</u>

7. Thu nhập khác

Là các khoản công nợ không phải trả.

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	74.290.776
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	391.293	1.901.020
Chi phí khác	14.171.000	10.909.205
Cộng	<u>14.562.293</u>	<u>87.101.001</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.515.791.200	9.768.069.884
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.515.791.200	9.768.069.884
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.850.000	2.850.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.339</u>	<u>3.427</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.850.000	2.850.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>2.850.000</u>	<u>2.850.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.393.378.552	36.207.362.922
Chi phí nhân công	15.186.895.751	11.383.004.031
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.804.372.769	3.511.360.108
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.959.204.932	44.431.882.017
Chi phí khác	2.546.256.027	1.584.094.188
Cộng	113.890.108.031	97.117.703.266

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	620.831.880	542.512.838
Phụ cấp	325.839.379	316.016.629
Cộng	946.671.259	858.529.467

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế	Công ty liên kết

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi trả cổ tức cho Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế	3.192.000.000	1.710.000.000
Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế nộp hộ tiền sử dụng đất phi nông nghiệp	-	11.804.130
Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế nộp hộ tiền thuê đất (mỏ Châu Quang)	196.736.000	196.735.500
Thanh toán tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp và các khoản phải trả khác cho Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế	269.651.080	208.539.246
Thanh toán tiền thuê đất cho Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế	196.736.000	196.735.500

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế là:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải trả phải nộp khác	-	230.107.590
Cộng nợ phải trả	-	230.107.590

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Trong nước</u>	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	94.588.190.560	41.628.320.343	136.216.510.903
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.588.190.560	41.628.320.343	136.216.510.903
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.174.499.616	6.383.593.325	16.558.092.941
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.295.816.604)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.262.276.337
Doanh thu hoạt động tài chính			458.361.924
Chi phí tài chính			(686.390.421)
Thu nhập khác			7.188.845
Chi phí khác			(14.562.293)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(511.083.192)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.515.791.200
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	(14.107.755.024)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	4.455.638.905
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	78.174.109.088	32.292.673.067	110.466.782.155
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.174.109.088	32.292.673.067	110.466.782.155
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.347.627.775	6.569.455.649	15.917.083.424
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.546.946.332)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			10.370.137.092
Doanh thu hoạt động tài chính			220.416.120
Chi phí tài chính			(186.464.489)
Thu nhập khác			7.400.385

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Trong nước</u>	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Cộng</u>
Chi phí khác			(87.101.001)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(556.318.223)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.768.069.884
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	(1.165.323.554)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	5.053.335.351

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Trong nước</u>	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	13.936.921.621	-	13.936.921.621
Tài sản phân bổ cho bộ phận	37.096.290.189	16.326.099.932	53.422.390.121
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			11.044.484.262
Tổng tài sản			78.403.796.004
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	42.500.000	-	42.500.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	22.021.865.599	9.691.836.479	31.713.702.078
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			855.282.991
Tổng nợ phải trả			32.611.485.069
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	8.247.696.920	2.360.053.126	10.607.750.046
Tài sản phân bổ cho bộ phận	27.522.521.106	11.369.183.307	38.891.704.413
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			20.335.210.843
Tổng tài sản			69.834.665.302
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	2.205.000	500.048.942	502.253.942
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	16.295.070.137	6.731.274.314	23.026.344.451
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			1.072.740.186
Tổng nợ phải trả			24.601.338.579

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.146.535.931	-	7.146.535.931
Phải thu khách hàng	13.936.921.621	-	13.936.921.621
Các khoản phải thu khác	32.683.981	-	32.683.981
Cộng	21.116.141.533	-	21.116.141.533
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.843.834.559	-	7.843.834.559
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.500.000.000	-	6.500.000.000
Phải thu khách hàng	10.175.891.319	643.135.325	10.819.026.644
Các khoản phải thu khác	90.813.873	-	90.813.873
Cộng	24.610.539.751	643.135.325	25.253.675.076

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	11.082.140.080	3.669.229.000	-	14.751.369.080
Phải trả người bán	13.066.006.877	-	-	13.066.006.877
Các khoản phải trả khác	290.724.865	-	-	290.724.865
Cộng	24.438.871.822	3.669.229.000	-	28.108.100.822
Số đầu năm				
Vay và nợ	6.411.719.875	1.406.132.500	-	7.817.852.375
Phải trả người bán	12.359.998.773	-	-	12.359.998.773
Các khoản phải trả khác	854.304.535	-	-	854.304.535
Cộng	19.626.023.183	1.406.132.500	-	21.032.155.683

Giám đốc cho rằng mức độ-rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.888,43	34.374,28
Phải thu khách hàng	-	112.050,00
Vay và nợ	(690.284,00)	(371.174,00)
Phải trả người bán	(141,00)	-
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(688.536,57)	(224.749,72)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 279.566.504 VND (năm trước giảm/tăng 71.006.748 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>VND</u>	<u>USD</u>	<u>VND</u>	<u>USD</u>
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	6.500.000.000	-
Vay và nợ	(14.751.369.080)	(690.284,00)	(7.817.852.375)	(371.174,00)
Nợ phải trả thuần	(14.751.369.080)	(690.284,00)	(1.317.852.375)	(371.174,00)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 147.513.691 VND (năm trước giảm/tăng 23.721.343 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C Khu Công nghiệp Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.146.535.931	-	7.843.834.559	-	7.146.535.931	7.843.834.559
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	6.500.000.000	-	-	6.500.000.000
Phải thu khách hàng	13.936.921.621	-	10.819.026.644	(211.276.598)	13.936.921.621	10.607.750.046
Các khoản phải thu khác	32.683.981	-	90.813.873	-	32.683.981	90.813.873
Cộng	21.116.141.533	-	25.253.675.076	(211.276.598)	21.116.141.533	25.042.398.478

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	14.751.369.080	7.817.852.375	14.751.369.080
Phải trả người bán	13.066.006.877	12.359.998.773	13.066.006.877	12.359.998.773
Các khoản phải trả khác	290.724.865	854.304.535	290.724.865	854.304.535
Cộng	28.108.100.822	21.032.155.683	28.108.100.822	21.032.155.683

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ ngắn hạn.

Lập, ngày 03 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lưu Thị Thu

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Chương

Giám đốc



Hoàng Trọng Diên

